

Số: 188 /KH-UBND

Bình Phước, ngày 18 tháng 4 năm 2023

**KHẨN**

## KẾ HOẠCH

### Cao điểm nhập dữ liệu Sổ hộ tịch vào hệ thống điện tử trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 (sau đây viết tắt là Đề án 06/CP); Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai, thực hiện Đề án 06/CP; Công văn số 1557/CV-TCTTKĐA ngày 15/3/2023 của Tổ Công tác triển khai Đề án 06 Trung ương về việc triển khai số hoá sổ hộ tịch của Bộ Tư pháp;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cao điểm nhập dữ liệu Sổ hộ tịch vào hệ thống điện tử trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn tỉnh Bình Phước, cụ thể như sau:

#### I. Mục đích, yêu cầu

##### 1. Mục đích

1.1. Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Đề án 06/CP, Kế hoạch của UBND tỉnh, các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về triển khai Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

1.2. Tập trung nguồn lực để tiến hành nhập dữ liệu hộ tịch từ các Sổ hộ tịch được lưu tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh từ ngày 01/4/2019 trở về trước trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để làm cơ sở cho việc làm sạch dữ liệu theo Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh và các nội dung theo Kế hoạch này đảm bảo đúng tiến độ, thời gian.

1.3. Phát huy vai trò, tinh thần trách nhiệm của từng thành viên Tổ công tác, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, cán bộ, công chức thuộc các cơ quan có liên quan trong việc nhập dữ liệu hộ tịch. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị; đảm bảo hiệu quả, an ninh, an toàn và bảo mật, bí mật thông tin công dân, tuân thủ chặt chẽ quy trình nghiệp vụ theo quy định của pháp luật.

##### 2. Yêu cầu

2.1. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố phải xác định được tính cấp bách, trọng tâm của nhiệm vụ, xem đây là “cao điểm, chiến dịch” phải chỉ đạo thực hiện ngay; đề ra chỉ tiêu cụ thể, thời gian hoàn thành đối với từng đơn vị UBND cấp xã đảm bảo hoàn thành công tác này theo đúng thời gian quy định.





2.2. Thành lập Đoàn kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc UBND cấp huyện, cấp xã; đồng thời có biện pháp chấn chỉnh, xử lý kịp thời đối với các đơn vị chậm tiến độ, không thực hiện đúng quy định.

## II. Nội dung, nhiệm vụ

### 1. Phạm vi thực hiện

1.1. Nhập dữ liệu các Sổ hộ tịch được đăng ký, lưu trữ tại 03 cấp: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện, UBND cấp xã, cụ thể gồm 04 loại Sổ: <sup>(1)</sup> Đăng ký sinh; <sup>(2)</sup> Đăng ký kết hôn; <sup>(3)</sup> Đăng ký khai tử; <sup>(4)</sup> Đăng ký nuôi con nuôi với tổng 27.548 số 1.457.884 trường hợp (có thống kê cụ thể Phụ lục 02, 03 và 04 kèm theo). Không nhập các Sổ hộ tịch đã có dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử (CSDLHTĐT) thông qua sử dụng phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch (từ ngày 01/4/2019 đến nay).

1.2. Thứ tự ưu tiên nhập dữ liệu Sổ hộ tịch vào phần mềm nhập liệu thông tin thuộc hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (sau đây gọi tắt là Phần mềm nhập liệu): <sup>(1)</sup> Đăng ký sinh; <sup>(2)</sup> Đăng ký kết hôn; <sup>(3)</sup> Đăng ký khai tử; <sup>(4)</sup> Đăng ký nuôi con nuôi tương ứng với các chức năng phần mềm nhập liệu.

### 2. Nguyên tắc, phương thức thực hiện

- Nguyên tắc: <sup>(1)</sup> Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của ngành Tư pháp và ngành Công an, quá trình thực hiện phải đảm bảo an ninh, an toàn và bảo mật thông tin, điện tử hoá để cập nhật dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; <sup>(2)</sup> Hỗ trợ nhập dữ liệu từ các Sổ hộ tịch vào hệ thống điện tử trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bảo đảm dữ liệu công dân trong 02 cơ sở dữ liệu<sup>1</sup> chính xác, thống nhất, đồng bộ với phương châm “dễ làm trước, khó làm sau”, “trường hợp nào có thông tin đầy đủ, chính xác nhập trước, thông tin chưa rõ cần xác minh nhập sau”.

- Phương thức: Nhập dữ liệu hộ tịch thông qua phần mềm nhập liệu thông tin thuộc hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Chi tiết hướng dẫn nhập dữ liệu vào phần mềm được Bộ Công an đăng tải trong phân hệ Phần mềm DC01 mở rộng thuộc hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Công an cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã truy cập nghiên cứu, thực hiện.

### 3. Nội dung, quy trình, phân công nhiệm vụ

#### 3.1. Thành lập các Tổ công tác

(1) Thành lập các Tổ nhập dữ liệu hộ tịch tại cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã<sup>2</sup> (gọi tắt là Tổ nhập liệu):

- Căn cứ vào tình hình thực tế, thực trạng, chỉ tiêu dữ liệu hộ tịch cần nhập: <sup>(1)</sup> Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh thành lập Tổ nhập dữ liệu cấp tỉnh;

<sup>1</sup> Thông tin công dân trong 02 cơ sở dữ liệu, gồm: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.

<sup>2</sup> **Cấp tỉnh:** do Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh thành lập, Công an tỉnh nhập dữ liệu; **cấp huyện:** UBND huyện thành lập, Công an huyện nhập dữ liệu; **Cấp xã:** UBND cấp xã thành lập, Công an cấp xã nhập dữ liệu.



(2) UBND cấp huyện, cấp xã thành lập các Tổ nhập liệu tương ứng với số máy tính được bố trí phục vụ việc nhập dữ liệu hộ tịch.

- Mỗi Tổ nhập liệu các cấp gồm 12 thành viên đảm bảo thành phần: công chức làm công tác tư pháp hộ tịch; lực lượng Công an và lực lượng khác được huy động từ lực lượng công chức, viên chức, đoàn viên thanh niên tại địa phương. Tổ nhập liệu được chia làm 03 ca/ngày (*ca 1: từ 6h - 12h; ca 2: từ 12h - 17h; ca 3: từ 17h - 22h*), mỗi ca đảm bảo có ít nhất 04 đồng chí, gồm: công chức làm công tác tư pháp - hộ tịch 01 đồng chí; lực lượng Công an 01 đồng chí; lực lượng khác 02 đồng chí phối hợp nhập dữ liệu Sổ hộ tịch vào phần mềm nhập liệu theo quy trình.

Căn cứ và tình hình thực tế, số lượng công chức làm tư pháp - hộ tịch, dữ liệu cần nhập và thực trạng sổ hộ tịch: cũ, thiếu nhiều trường thông tin, thông tin khó đọc, khó nhận định... ảnh hưởng đến tiến độ chuẩn hoá dữ liệu, Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, cấp xã xem xét quyết định bổ sung thêm các thành viên; đồng thời quy định thời gian cụ thể các ca/ngày để tổ chức thực hiện đạt hiệu quả.

(2) Thành lập Tổ kiểm tra, hướng dẫn việc nhập dữ liệu hộ tịch của UBND tỉnh trực tiếp kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương tổ chức triển khai đảm bảo tiến độ theo Kế hoạch. Thành phần gồm Công an tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông.

**3.2. Quy trình nhập dữ liệu Sổ hộ tịch vào phần mềm nhập liệu (theo quy trình số 1292/HTQTCT-QLHC, ngày 20/12/2022 về thực hiện nhập dữ liệu từ sổ hộ tịch trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư do Cục hộ tịch, quốc tịch, chứng thực - Bộ Tư pháp và Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an thống nhất, ban hành)**

Mỗi ca 04 đồng chí, gồm: công chức làm công tác tư pháp - hộ tịch 01 đồng chí; lực lượng Công an 01 đồng chí; lực lượng khác 02 đồng chí, được phân công nhiệm vụ cụ thể theo quy trình như sau:

- **Bước 1** (*rà soát, phân loại Sổ hộ tịch*): Cơ quan đăng ký/quản lý hộ tịch chuẩn bị các loại Sổ hộ tịch, sẵn sàng phối hợp với Cơ quan công an để nhập dữ liệu hộ tịch.

- **Bước 2** (*nhập dữ liệu vào phần mềm*): 01 cán bộ lực lượng Công an trực tiếp truy cập phần mềm nhập liệu (với tài khoản đã được cấp theo thẩm quyền và phân quyền chức năng), phối hợp với 01 công chức nhập thông tin cơ bản của công dân (như: họ tên, số CCCD/CMND, năm sinh...) có trong Sổ hộ tịch vào phần mềm nhập liệu, phần mềm sẽ kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tra cứu, tìm kiếm thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (*thực hiện theo thứ tự ưu tiên Sổ hộ tịch quy định tại mục 1, phần II Kế hoạch này; với phương châm “dễ làm trước, khó làm sau”, “trường hợp nào có thông tin đầy đủ, chính xác nhập trước, thông tin chưa rõ cần xác minh nhập sau”*).





+ **Trường hợp có thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thống nhất, trùng khớp với thông tin trong Sổ hộ tịch**, phần mềm sẽ hiện mẫu nhập liệu (hiển thị sẵn các thông tin công dân có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, trong đó có thông tin về số định danh cá nhân) để cán bộ nhập bổ sung thông tin từ Sổ hộ tịch vào phần mềm. Về nguyên tắc phải nhập nguyên vẹn, khách quan theo dữ liệu hiện có trong Sổ hộ tịch.

+ **Trường hợp tìm thấy thông tin công dân, nhưng thông tin không trùng khớp, chưa thống nhất thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Sổ hộ tịch** (trừ thông tin về nơi cư trú), hoặc trường hợp thông tin khác (ngoài thông tin cơ bản) của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư khác với thông tin tương ứng trong Sổ hộ tịch, thì cán bộ, công chức có trách nhiệm **theo dõi, rà soát, lập danh sách theo dõi riêng**, sau đó phối hợp lực lượng Công an cùng cấp tiến hành kiểm tra, xác minh, xác định thông tin đúng chuyên cho công chức làm công tác hộ tịch ở bước 01 liên hệ, hướng dẫn công dân thực hiện điều chỉnh, cải chính theo quy định của pháp luật.

+ **Trường hợp không tìm thấy dữ liệu công dân** (do chưa thu thập dữ liệu công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư) thì tiến hành nhập mới vào phân hệ Sổ hộ tịch tương ứng trên phần mềm và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

\* Lưu ý: <sup>(1)</sup> đối với địa phương Sổ hộ tịch gặp tình trạng: cũ, thiếu nhiều trường thông tin, thông tin không rõ ràng, khó đọc, khó nhận định... ảnh hưởng đến tiến độ chuẩn hoá dữ liệu; <sup>(2)</sup> quá trình nhập dữ liệu phát hiện nhiều trường hợp thông tin không trùng khớp cần phải kiểm tra, xác minh... ảnh hưởng đến tiến độ nhập liệu, Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, cấp xã cần xem xét huy động thêm lực lượng để hỗ trợ đảm bảo chỉ tiêu, thời gian quy định.

### 3.3. Nội dung, phân công nhiệm vụ

(1) Trao đổi, liên hệ đầu mối Cục C06 - Bộ Công an; Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực - Bộ Tư pháp hỗ trợ kỹ thuật, hướng dẫn nghiệp vụ hỗ trợ địa phương triển khai nhập dữ liệu từ Sổ hộ tịch trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- *Đơn vị chủ trì*: Công an tỉnh liên hệ đầu mối Cục C06 - Bộ Công an; Sở Tư pháp liên hệ đầu mối Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực - Bộ Tư pháp.

- *Đơn vị phối hợp*: Sở Thông tin và Truyền thông .

- *Thời gian thực hiện*: Hoàn thành trước 19/5/2023.

(2) Xây dựng Kế hoạch; thành lập các Tổ nhập dữ liệu tại địa phương để tổ chức triển khai nhập dữ liệu sổ hộ tịch.

- *Đơn vị chủ trì* : Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

- *Đơn vị phối hợp*: Công an tỉnh.

- *Thời gian thực hiện*: hoàn thành trước 19/5/2023.



(3) Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức, triển khai nhập dữ liệu: Hỗ trợ thêm thiết bị máy tính cho các đơn vị có số lượng dữ liệu lớn..., trong phạm vi số lượng thiết bị máy tính của UBND tỉnh đang giao Sở quản lý.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước 19/5/2023.

(4) Rà soát, phân loại các loại Sổ hộ tịch bàn giao cho cơ quan Công an nhập dữ liệu vào Phần mềm nhập liệu hộ tịch.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

- Đơn vị hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc thực hiện: Sở Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh.

- Thời gian thực hiện: bắt đầu từ ngày 22/5/2023, thực hiện song song với công tác rà soát chuẩn hoá dữ liệu và hoàn thành theo tiến độ được giao tại Phụ lục 01 (trước ngày 15/7/2023).

(5) Nhập dữ liệu thông tin hộ tịch vào Phần mềm nhập liệu hộ tịch thuộc hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy trình (bước 02, mục 3.2).

- Đơn vị trực tiếp thực hiện: Công an tỉnh, Công an cấp huyện, Công an cấp xã.

- Đơn vị hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc thực hiện: Công an tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thời gian thực hiện: bắt đầu từ ngày 22/5/2023, thực hiện song song với công tác rà soát chuẩn hoá dữ liệu và hoàn thành theo tiến độ được giao tại Phụ lục 01 (trước ngày 15/7/2023).

(6) Tiếp nhận dữ liệu từ Cục C06 - Bộ Công an theo quy trình (bước 02, mục 3.2) bảo đảm an ninh an toàn, bảo mật thông tin và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử theo quy định.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh.

- Thời gian thực hiện: bắt đầu từ ngày 22/5/2023, hoàn thành trước ngày 15/7/2023.

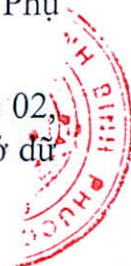
(7) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn các địa phương tổ chức triển khai có hiệu quả các nội dung Kế hoạch này.

- Đơn vị chủ trì: Tổ kiểm tra, hướng dẫn nhập liệu của UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

#### **4. Trang thiết bị phục vụ công tác nhập dữ liệu hộ tịch**

Mỗi huyện, xã bố trí ít nhất 01 máy/xã, huyện (tương ứng với số lượng Tổ nhập dữ liệu) đảm bảo hoạt động 24/24h để thực hiện việc nhập dữ liệu hộ tịch.





Riêng đơn vị thành phố Đồng Xoài (có số lượng lớn dữ liệu cần số hoá) bố trí trang bị thêm từ 02 - 03 máy/đơn vị để đảm bảo tiến độ đề ra. Các thiết bị có kết nối vào hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phải đã được kiểm tra, an ninh, an toàn theo quy định.

### **5. Chỉ tiêu, thời gian hoàn thành**

Chỉ tiêu nhập 300 trường hợp/máy/ngày (có bảng Phụ lục 01: thống kê, giao chỉ tiêu và thời gian hoàn thành đối với từng đơn vị, địa phương kèm theo).

### **III. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước đảm bảo và thực hiện theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

### **IV. Tổ chức thực hiện**

#### **1. Sở Tư pháp**

**1.1.** Tham mưu UBND tỉnh thành lập 01 Tổ nhập liệu; Tổ kiểm tra, hướng dẫn việc nhập dữ liệu hộ tịch tại địa phương (thành phần theo mục 3.1, phần II, Kế hoạch này), chủ động có văn bản thông báo thời gian để Tổ công tác trực tiếp tổ chức kiểm tra, hướng dẫn đôn đốc UBND cấp huyện, cấp xã tổ chức thực hiện; kịp thời ghi nhận những khó khăn, vướng mắc của các đơn vị, địa phương báo UBND tỉnh xem xét tháo gỡ.

**1.2.** Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này đảm bảo đúng tiến độ, thời gian quy định.

**1.3.** Thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện của các địa phương; hàng ngày trước 15h báo cáo kết quả, tiến độ nhập dữ liệu hộ tịch toàn tỉnh về Tổ kiểm tra nhập liệu và cấp có thẩm quyền theo quy định.

**1.4.** Phân công cán bộ phụ trách địa bàn để hỗ trợ, hướng dẫn các đơn vị địa phương xử lý các vấn đề liên quan đến nghiệp vụ của ngành Tư pháp trong quá trình tổ chức triển khai nhập dữ liệu từ các Sổ hộ tịch vào hệ thống điện tử trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

#### **2. Công an tỉnh**

**2.1.** Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này đảm bảo đúng tiến độ, thời gian quy định.

**2.2.** Phân công cán bộ phụ trách địa bàn để hỗ trợ, hướng dẫn các đơn vị địa phương xử lý các sự cố về đường truyền, máy tính và các vấn đề liên quan đến hệ thống, phần mềm nhập dữ liệu... trong quá trình tổ chức triển khai nhập dữ liệu từ các Sổ hộ tịch vào hệ thống điện tử trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

#### **3. Sở Thông tin và Truyền thông**



**3.1.** Trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị có số lượng dữ liệu lớn... tiến hành phối hợp, bố trí trang bị thêm máy móc, thiết bị, máy tính cho các đơn vị. Các thiết bị có kết nối vào hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phải được kiểm tra, an ninh, an toàn theo quy định.

**3.2.** Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Tư pháp liên hệ Cục C06 - Bộ Công an tiếp nhận dữ liệu Sổ hộ tịch tại địa phương đã được nhập và trích xuất từ hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cập nhật vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử bảo đảm an ninh an toàn, bảo mật thông tin theo quy định.

#### **4. Sở Tài chính**

Tham mưu UBND tỉnh đảm bảo kinh phí duy trì, quản trị và khai thác dữ liệu cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của khối tỉnh.

#### **5. UBND cấp huyện**

**5.1.** UBND các huyện, thị xã, thành phố bố trí kinh phí thực hiện duy trì, quản trị và khai thác dữ liệu cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của cấp huyện.

**5.2.** Căn cứ vào các nội dung, nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này khẩn trương xây dựng Kế hoạch; thành lập các Tổ nhập dữ liệu hộ tịch để tổ chức thực hiện có hiệu quả tại địa phương. Theo đó phải đề ra chỉ tiêu, thời gian hoàn thành và phân công trách nhiệm cụ thể để phát huy vai trò của người đứng đầu địa phương nhằm huy động các lực lượng khác cùng thực hiện, hỗ trợ lực lượng Công an nhập dữ liệu hộ tịch đạt hiệu quả.

**5.3.** Thành lập các Đoàn kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc việc tổ chức thực hiện đối với UBND cấp xã trên địa bàn. Đồng thời, chịu trách nhiệm về kết quả, tiến độ nhiệm vụ được giao.

**5.4.** Định kỳ trước 14 giờ 00 phút hàng ngày báo cáo kết quả nhập dữ liệu sổ hộ tịch tại địa phương theo Phụ lục 01 về Tổ kiểm tra nhập liệu (qua Sở Tư pháp) theo dõi.

#### **6. Về chế độ thông tin báo cáo**

- Về biểu mẫu: Thực hiện theo biểu mẫu báo cáo theo Phụ lục 01 (ban hành kèm theo Kế hoạch này).

- Chế độ và đầu mối thông tin báo cáo: Định kỳ trước 14 giờ 00 phút hàng ngày, UBND cấp huyện tổng hợp kết quả nhập dữ liệu sổ hộ tịch tại địa phương theo biểu mẫu 01 gửi về về Tổ kiểm tra nhập liệu (qua Sở Tư pháp, liên hệ đồng chí Lê Trung Hiếu – Phó Trưởng phòng Hành chính tư pháp, số điện thoại: 0962013579); Căn cứ kết quả của các đơn vị, địa phương, Sở Tư pháp tổng hợp chung toàn tỉnh báo cáo đ/c Tổ trưởng Tổ kiểm tra nhập liệu trước 15 giờ 00 phút hàng ngày.

#### **7. Đầu mối hướng dẫn nghiệp vụ, xử lý các vấn đề có liên quan**

- Về nghiệp vụ Tư pháp: Đồng chí Bùi Thị Thanh Thủy - Trưởng phòng Hành chính tư pháp - Sở Tư pháp, số điện thoại: 0919918510; đồng chí Lê

Trung Hiếu - Phó Trưởng phòng Hành chính tư pháp - Sở Tư pháp, số điện thoại: 0962013579.

- Về phần mềm, hệ thống, đường truyền, kết nối: Đại úy Hoàng Trung Thảo - Phó Đội trưởng Phòng PC06 - Công an tỉnh, số điện thoại: 0989217629; Đại úy Phạm Văn Tiệp - cán bộ Phòng PC06 - Công an tỉnh, số điện thoại: 0977577863.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo UBND tỉnh (qua các đầu mối Sở Tư pháp, Công an tỉnh) để được hướng dẫn.

(Gửi kèm: các Phụ lục)./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an (C06);
- Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên Tổ Công tác Đề án 06;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP; Phòng: NC;
- Lưu: VT, P.NC. DN15 *61C*



**CHỦ TỊCH** *tr*

**Trần Tuệ Hiền**





## PHỤ LỤC 01

Kết quả nhập dữ liệu số hộ tịch trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn (tính đến ngày ...../...../2023)  
(kèm theo Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 23/4/2023 của UBND tỉnh)

Biểu mẫu: 01 (báo cáo, thống kê  
tình hình, kết quả nhập dữ liệu hộ  
tịch)

SỐ TT	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ SỐ HOÁ DỮ LIỆU HỘ TỊCH																			
		Đăng ký sinh				Đăng ký kết hôn				Đăng ký khai tử				Đăng ký con nuôi				Tổng			
		Tổng số	Số liệu nhập trong ngày	Tổng đã nhập	Còn lại	Tổng số	Số liệu nhập trong ngày	Tổng đã nhập	Còn lại	Tổng số	Số liệu nhập trong ngày	Tổng đã nhập	Còn lại	Tổng số	Số liệu nhập trong ngày	Tổng đã nhập	Còn lại	Tổng số	Số liệu nhập trong ngày	Tổng đã nhập	Còn lại
1	Huyện Bù Gia Mập	68.082	0	0	68.082	13.219	0	0	13.219	4.633	0	0	4.633	7	0	0	7	85.941	0	0	85.941
2	Huyện Bù Đăng	115.614	0	0	115.614	27.011	0	0	27.011	8.614	0	0	8.614	25	0	0	25	151.264	0	0	151.264
3	Huyện Hớn Quản	89.692	0	0	89.692	26.130	0	0	26.130	9.610	0	0	9.610	33	0	0	33	125.465	0	0	125.465
4	Thị xã Phước Long	24.366	0	0	24.366	7.581	0	0	7.581	2.726	0	0	2.726	4	0	0	4	34.677	0	0	34.677
5	Thị xã Chơn Thành	48.771	0	0	48.771	15.864	0	0	15.864	6.302	0	0	6.302	7	0	0	7	70.944	0	0	70.944
6	Huyện Bù Đốp	53.449	0	0	53.449	13.573	0	0	13.573	4.749	0	0	4.749	13	0	0	13	71.784	0	0	71.784
7	Thành Phố Đồng Xoài	399.974	0	0	399.974	103.378	0	0	103.378	36.634	0	0	36.634	89	0	0	89	540.075	0	0	540.075
8	Thị xã Bình Long	36.807	0	0	36.807	9.430	0	0	9.430	5.106	0	0	5.106	19	0	0	19	51.362	0	0	51.362
9	Huyện Đồng Phú	69.435	0	0	69.435	21.899	0	0	21.899	6.933	0	0	6.933	15	0	0	15	98.282	0	0	98.282
10	Huyện Lộc Ninh	107.165	0	0	107.165	26.864	0	0	26.864	9.665	0	0	9.665	20	0	0	20	143.714	0	0	143.714
11	Huyện Phú Riềng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
TỔNG		1.013.355	0	0	1.013.355	264.949	0	0	264.949	94.972	0	0	94.972	232	0	0	232	1.373.508	0	0	1.373.508



## PHỤ LỤC 02

Chỉ tiêu, thời gian hoàn thành công tác nhập dữ liệu Hộ tịch (cấp xã) căn số hoá trên địa bàn toàn tỉnh theo từng đơn vị  
(kèm theo Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 27/4/2023 của UBND tỉnh)

SỐ TT	ĐƠN VỊ	SỐ HOÁ DỮ LIỆU HỘ TỊCH								TỔNG		Dự kiến máy tính phục vụ nhập dữ liệu hộ tịch	Số lượng nhập/ngày (Chỉ tiêu nhập 200 trường hợp/máy/ngày)	Tổng thời gian hoàn thành (ngày)	GHI CHÚ
		Đăng ký khai sinh		Đăng ký kết hôn		Đăng ký khai tử		Đăng ký con nuôi							
		Số	Trường hợp	Số	Trường hợp	Số	Trường hợp	Số	Trường hợp	Số	Trường hợp				
1	Huyện Bù Gia Mập	369	68.082	175	13.219	143	4.633	7	7	694	85.941	8	1.600	54	
2	Huyện Bù Đăng	734	115.614	351	27.011	286	8.614	29	25	1.400	151.264	16	3.200	47	
3	Huyện Hớn Quản	533	89.692	316	26.130	233	9.610	18	33	1.100	125.465	13	2.600	48	
4	Thị xã Phước Long	198	24.366	116	7.581	96	2.726	3	4	413	34.677	7	1.400	25	
5	Thị xã Chơn Thành	331	48.771	227	15.864	188	6.302	12	7	758	70.944	9	1.800	39	
6	Huyện Bù Đốp	276	53.449	156	13.573	109	4.749	7	13	548	71.784	7	1.400	51	
7	Thành Phố Đồng Xoài	2.441	399.974	1.341	103.378	1.055	36.634	76	89	4.913	540.075	8	1.600	338	
8	Thị xã Bình Long	204	36.807	81	9.430	98	5.106	12	19	395	51.362	6	1.200	43	
9	Huyện Đồng Phú	520	69.435	301	21.899	263	6.933	15	15	1.099	98.282	11	2.200	45	
10	Huyện Lộc Ninh	1.142	107.165	392	26.864	324	9.665	17	20	1.875	143.714	16	3.200	45	
11	Huyện Phú Riềng	404		265		171		6		846	0	10	2.000	0	
TỔNG		7.152	1.013.355	3.721	264.949	2.966	94.972	202	232	14.041	1.373.508	111	22.200		





**PHỤ LỤC 03**

Chỉ tiêu, thời gian hoàn thành công tác nhập dữ liệu Hộ tịch (cấp huyện) cần số hoá trên địa bàn toàn tỉnh theo từng đơn vị  
(kèm theo Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 27/4/2023 của UBND tỉnh)

SỐ TT	ĐƠN VỊ	SỐ HOÁ DỮ LIỆU HỘ TỊCH								TỔNG		Dự kiến máy tính phục vụ nhập dữ liệu hộ tịch	Số lượng nhập/ngày (Chi tiêu nhập 200 trường hợp/máy/ngày)	Tổng thời gian hoàn thành (ngày)	GHI CHÚ
		Đăng ký khai sinh		Đăng ký kết hôn		Đăng ký khai tử		Đăng ký con nuôi							
		Số	Trường hợp	Số	Trường hợp	Số	Trường hợp	Số	Trường hợp	Số	Trường hợp				
1	Huyện Bù Gia Mập	3	5	3	10	-	-	-	-	6	15	1	200	0	
2	Huyện Bù Đăng	1	12	1	52	-	-	-	-	2	64	1	200	0	
3	Huyện Hớn Quản	4	2.117	4	47	1	2	-	-	9	2.166	1	200	11	
4	Thị xã Phước Long	1.260	11.066	86	4.055	5.211	1.803	-	-	6.557	16.924	1	200	85	
5	Thị xã Chơn Thành	1	21	1	48	1	6	-	-	3	75	1	200	0	
6	Huyện Bù Đốp	4	8	4	28	-	-	-	-	8	36	1	200	0	
7	Thành Phố Đồng Xoài	12	395	4	53	-	-	-	-	16	448	1	200	2	
8	Thị xã Bình Long	1.285	13.616	103	4.296	5.213	1.811	-	-	6.601	19.723	1	200	99	
9	Huyện Đồng Phú	156	31.576	85	10.518	34	1.332	-	-	275	43.426	1	200	217	
10	Huyện Lộc Ninh	4	12	6	66	1	1	-	-	11	79	1	200	0	
11	Huyện Phú Riềng	1	1	1	2	-	-	-	-	2	3	1	200	0	
<b>TỔNG</b>		<b>2.731</b>	<b>58.829</b>	<b>298</b>	<b>19.175</b>	<b>10.461</b>	<b>4.955</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>13.490</b>	<b>82.959</b>	<b>11</b>	<b>2.200</b>		



PHỤ LỤC 04

Chỉ tiêu, thời gian hoàn thành công tác nhập dữ liệu Hộ tịch (cấp tỉnh) cần số hoá trên địa bàn toàn tỉnh theo từng đơn vị  
(kèm theo Kế hoạch số 138 /KH-UBND ngày 27/4/2023 của UBND tỉnh)



SỐ TT	ĐƠN VỊ	SỐ HOÁ DỮ LIỆU HỘ TỊCH								TỔNG		Máy tính phục vụ nhập dữ liệu hộ tịch	Số lượng nhập/ngày (Chi tiêu nhập 200 trường hợp/máy/ngày)	Tổng thời gian hoàn thành (ngày)	GHI CHÚ
		Đăng ký khai sinh		Đăng ký kết hôn		Đăng ký khai tử		Đăng ký con nuôi							
		Số	Trường hợp	Số	Trường hợp	Số	Trường hợp	Số	Trường hợp	Số	Trường hợp				
1	Sở Tư pháp	3	209	13	1.197	1	11	-	-	17	1.417	1	200	7	
<b>TỔNG</b>		<b>3</b>	<b>209</b>	<b>13</b>	<b>1.197</b>	<b>1</b>	<b>11</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>17</b>	<b>1.417</b>	<b>1</b>	<b>200</b>		